

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỆ THỐNG THÔNG TIN BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE INFORMATION SYSTEM)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03046
- Học kì: 6
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1,5 – Thực hành: 0,5)
- Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22,5 tiết
 - + Thực hành trong phòng máy tính: 7,5 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Hệ thống thông tin đất đai
 - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học trước: QL02019: Hệ thống thông tin địa lý
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- Về kiến thức: Nắm được những vấn đề cơ bản về một Hệ thống thông tin bất động sản; quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản và thiết lập hệ thống thông tin BĐS bằng công nghệ GIS; những vấn đề về xây dựng mô hình đăng ký, quản lý thông tin BĐS.
- Về kỹ năng: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành để xây dựng cơ sở dữ liệu BĐS và hệ thống thông tin BĐS;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:Thực hiện tốt các quy định khi thực hành tại phòng máy; Có ý thức học tập tốt, chủ động tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
QL03046	Hệ thống thông tin BĐS	1	2	3	2	1	1	1	1	3
		CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18
		1	1	2	1	1	1	2	2	2

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Nắm được những vấn đề cơ bản về Hệ thống thông tin BĐS, cơ sở dữ liệu BĐS; xây dựng mô hình đăng ký, quản lý thông tin BĐS	CĐR2
K2	Nắm được quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu BĐS và hệ thống thông tin BĐS ở Việt Nam	CĐR3
K3	Áp dụng được các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác xây dựng hệ thống thông tin BĐS ở Việt Nam	CĐR4
<i>Kỹ năng</i>		
K4	Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành để xây dựng cơ sở dữ liệu BĐS và hệ thống thông tin BĐS	CĐR9, CĐR12, CĐR16
<i>Thái độ và phẩm chất đạo đức</i>		
K5	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	CĐR18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03046 – Hệ thống thông tin Bất động sản (Real estate Information System); (2TC: 1,5-0,5-4). Học phần gồm 4 chương với nội dung về: Chương 1-Tổng quan về Hệ thống thông tin BĐS; Chương 2-Xây dựng cơ sở dữ liệu BĐS; Chương 3-Xây dựng mô hình đăng ký, quản lý thông tin BĐS; Chương 4-Thiết lập hệ thống thông tin BĐS dùng công nghệ GIS.

Học phần gồm 3 bài thực hành với nội dung: Lập phiếu thông tin về BĐS và quản lý BĐS; Thiết kế mô hình thực thể - kết hợp, mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ, thiết kế logic cơ sở dữ liệu BĐS; Xây dựng dữ liệu không gian, thuộc tính, thiết kế mô hình đăng ký, quản lý thông tin BĐS.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành phần mềm
- 3) Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 3) Thực hành phần mềm trong phòng thực hành máy tính

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học đầy đủ;
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học;
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành trên phòng máy tính và nộp sản phẩm;
- Thi cuối kì: Một bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm bài thực hành: 30 %
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
<i>Chuyên cần</i>			10	
Rubric 1	Tích cực tham dự trên lớp	K1, K2, K3, K5	10	1-10
<i>Đánh giá quá trình</i>			30	
Rubric 2	Đánh giá bài thực hành	K4, K5	30	Theo lịch thực hành
<i>Cuối kì</i>			60	
Rubric 3	Đánh giá bài thi cuối kì	K1, K2, K3	60	Theo lịch thi HV

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 - 75% buổi học	Tham dự từ 30 -50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Đánh giá bài thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	20	Chú ý nghe hướng dẫn thực hành và tuân thủ nghiêm túc yêu cầu của buổi học	Chú ý nghe hướng dẫn thực hành và tuân thủ khá nghiêm túc yêu cầu của buổi học	Chú ý nghe hướng dẫn thực hành và tuân thủ yêu cầu của buổi học nhưng đáp ứng yêu cầu	Không chú ý nghe hướng dẫn/Không thực hiện yêu cầu của buổi học
Kết quả thực hành	60	Hoàn thành bài thực hành theo đúng yêu cầu	Có hoàn thành bài thực hành và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Có hoàn thành bài thực hành và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Không hoàn thành bài thực hành /Không đáp ứng yêu cầu
Báo cáo thực hành	20	Đúng yêu cầu và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 3: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Các vấn đề cơ bản về hệ thống thông tin; khái niệm và các thành phần của hệ thống thông tin BDS	K1, K2, K3
Chương 2	Chỉ báo 2: Thông tin thừa đất, nhà và các công trình xây dựng... Phiếu thông tin BDS; Thiết kế cơ sở dữ liệu BDS	K1, K2, K3
Chương 3	Chỉ báo 3: Thiết kế mô hình đăng ký, quản lý thông tin BDS	K1, K2, K3
Chương 4	Chỉ báo 4: Xây dựng dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính; thiết lập các chức năng của hệ thống	K1, K2, K3

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia thi cuối kỳ sẽ bị nhận điểm 0;

Tham dự thực hành và nộp bài: Không tham dự thực hành/không nộp bài sẽ không được dự thi cuối kỳ;

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

(1) Nguyễn Đình Công, Phạm Văn Vân (2012), Bài giảng Hệ thống thông tin bất động sản, Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp năm 2012.

* *Tài liệu tham khảo khác:*

(1) Nguyễn Thanh Trà, Nguyễn Văn Quân, Phan Thị Thanh Huyền (2016). Bài giảng Quản lý thị trường bất động sản;

(2) Nguyễn Thanh Trà, nnk (2016). Bài giảng Thị trường bất động sản;

(3) Phạm Văn Vân (2010). Bài giảng Hệ thống thông tin đất đai. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp năm 2010;

(4) Quốc hội (2013). Luật số 66/2014/QH13, Luật Kinh doanh bất động sản.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
Nội dung giảng dạy lý thuyết (22,5 tiết)		
1,2	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin bất động sản	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 1.1. Tổng quan về Hệ thống thông tin 1.2. Khái niệm về hệ thống thông tin bất động sản 1.3. Thành phần của hệ thống thông tin bất động sản 1.4. Vai trò của hệ thống thông tin bất động sản	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu về hệ thống quản lý thông tin BĐS	K1, K2, K3, K5
3,4	Chương 2: Xây dựng Cơ sở dữ liệu bất động sản	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 2.1. Phân loại thông tin bất động sản 2.2. Thông tin thửa đất 2.3. Thông tin nhà và các công trình xây dựng 2.4. Thông tin quy hoạch 2.5. Thông tin giao dịch bất động sản 2.6. Phiếu thông tin về bất động sản và quản lý bất động sản 2.7. Thiết kế cơ sở dữ liệu bất động sản	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu về các thông tin thửa đất, nhà và công trình trên đất, quy	K1, K2, K3, K5

	hoạch và lập các phiếu thông tin	
5,6	Chương 3: Xây dựng mô hình đăng ký, quản lý thông tin bất động sản	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 3.1. Chức năng của hệ thống thông tin bất động sản 3.2. Hệ thống xử lý cơ sở 3.3. Thiết kế mô hình đăng ký thông tin bất động sản 3.4. Thiết kế mô hình quản lý thông tin bất động sản	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu về thiết kế mô hình chức năng và mô hình hệ thống	K1, K2, K3, K5
7,8	Chương 4: Thiết lập hệ thống thông tin bất động sản dùng công nghệ GIS	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4,5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4,5 tiết) 4.1. Cơ sở ứng dụng công nghệ GIS thiết lập hệ thống thông tin bất động sản 4.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian 4.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu thuộc tính 4.4. Thiết lập các chức năng của hệ thống	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Tìm hiểu về thiết kế hệ thống thông tin BĐS; xây dựng cơ sở dữ liệu	K1, K2, K3, K5
Nội dung thực hành (7,5 tiết)		
1	A/ Tóm tắt nội dung thực hành trên phòng máy (2,5 tiết) Bài 1: Lập phiếu thông tin về bất động sản và quản lý bất động sản (2,5 tiết) - Xây dựng phiếu thông tin	K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5 tiết) Tìm hiểu về các thông tin về BĐS và xây dựng các phiếu thông tin	K4, K5
2	A/ Tóm tắt nội dung thực hành trên phòng máy (2,5 tiết) Bài 2: Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu (2,5 tiết) - Thiết kế mô hình thực thể-kết hợp - Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ - Thiết kế logic cơ sở dữ liệu bất động sản	K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5 tiết) Tìm hiểu về thiết kế mô hình dữ liệu.	K4, K5
3	A/ Tóm tắt nội dung thực hành trên phòng máy (2,5 tiết) Bài 3: Xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết kế mô hình ddawngkys, quản lý thông tin BĐS (2,5 tiết) - Xây dựng dữ liệu không gian, thuộc tính - Thiết kế mô hình đăng ký, quản lý thông tin BĐS	K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5 tiết) Ứng dụng phần mềm GIS xây dựng cơ sở dữ liệu BĐS và thiết kế mô hình đăng ký, quản lý thông tin BĐS	K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng thực hành có 25 máy tính và được nối mạng đảm bảo bố trí 1 sinh viên/máy.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: Không

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Trần Quốc Vinh

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Cao Việt Hà

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Vân

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Văn Vân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: phamvan@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/en/htttdd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Loan	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0938839787
Email: doloan@vnua.edu.vn	Trang web: : http://qldd.vnua.edu.vn/en/htttdd.html
Cách liên lạc với giảng viên	email; điện thoại, gặp trực tiếp